| BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| Số: 4177 /QĐ-BNNMT | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| | *Hà Nội, ngày 10 tháng 10năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới**

## BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

*Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;*

*Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

| ***Nơi nhận:*** | **KT. BỘ TRƯỞNG** |
|---|---|
| - Như Điều 3; | **THỨ TRƯỞNG** |
| - Bộ trưởng (để báo cáo); | |
| - Các Thứ trưởng; | |
| - Văn phòng Chính phủ; | |
| - Bộ Y tế; | |
| - Lưu: VT, TCCB.VA. | **Nguyễn Thị Phương Hoa** |

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Thực hiện Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi là Quyết định số 1745/QĐ-TTg), Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai gồm các nội dung sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể tiếp tục quán triệt, triển khai nghiêm túc đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi là Kết luận số 149-KL/TW), Quyết định số 1745/QĐ-TTg nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác dân số và phát triển trong tình hình mới.

- Phát huy sức mạnh của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc, trực thuộc Bộ trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong tổ chức thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg.

### 2. Yêu cầu

- Bám sát các quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 149-KL/TW; xác định các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của Bộ trong tổ chức thực hiện Kết luận số 149-KL/TW.

- Việc triển khai Kết luận số 149-KL/TW được tiến hành đồng bộ, toàn diện, kịp thời, hiệu quả, gắn với việc tổ chức thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 và phù hợp với chương trình, kế hoạch chung của Bộ.

- Lồng ghép công tác dân số với phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới hiện đại, giảm nghèo bền vững.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ quản lý về nội dung Kết luận số 149-KL/TW và Quyết định số 1745/QĐ-TTg.

2. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân số

- Quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân số trong tình hình mới theo tinh thần Kết luận số 149-KL/TW và Nghị quyết số 21-NQ/TW.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, tổ chức đoàn thể trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác dân số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong toàn Bộ.

3. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tận dụng các nền tảng số, mạng xã hội, truyền thông đa phương tiện; tăng cường truyền thông trực tiếp tại nơi làm việc…

- Lồng ghép tuyên truyền công tác dân số với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; vào chương trình học và các hoạt động ngoại khóa trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trong các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

4. Phối hợp hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số

- Phối hợp với Bộ Y tế cung cấp thông tin, góp ý xây dựng Luật Dân số và các văn bản liên quan.

- Đóng góp dữ liệu, thực tiễn về tình hình dân số nông thôn, di cư, già hoá dân số, giới và bình đẳng giới nhằm tránh mất cân bằng giới tính tại nông thôn, phát triển nguồn nguyên liệu và thực phẩm sạch chăm sóc sức khoẻ toàn dân - đặc biệt trẻ em, người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số liên quan lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Đề xuất nghiên cứu cơ chế hỗ trợ y tế, an sinh cho người dân vùng chịu tác động môi trường, thiên tai, biến đổi khí hậu (gắn công tác dân số với quản lý rủi ro góp phần xây dựng cộng đồng an toàn trước thiên tai).

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành công tác dân số, phát triển nguồn nhân lực trong quản lý Nhà nước ngành Nông nghiệp và Môi trường.

5. Củng cố tổ chức, bộ máy và đội ngũ làm công tác dân số

- Tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân số ổn định, xác định rõ chức năng nhiệm vụ, tăng cường nguồn lực, nâng cao chất lượng đầu mối cán bộ phụ trách công tác dân số tại các đơn vị thuộc Bộ.

- Phối hợp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác dân số tại các cơ quan, đơn vị, tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực thống kê, tổng hợp, truyền thông dân số.

- Lồng ghép giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới trong các chương trình đào tạo nông dân, hợp tác xã, khuyến nông viên.

## III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Nhà nước: Được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và phân cấp ngân sách Nhà nước.

2. Nguồn kinh phí xã hội hóa: Lồng ghép các nhiệm vụ và nguồn vốn hợp pháp khác ngoài ngân sách Nhà nước.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tổ chức xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp chung.

2. Vụ Tổ chức cán bộ là cơ quan đầu mối giúp Bộ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Kế hoạch này, tổng hợp báo cáo định kỳ gửi Bộ Y tế theo yêu cầu./.